

Số: 219 /BC-UBND

An Giang, ngày 23 tháng 3 năm 2023

## **BÁO CÁO**

### **Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng Quý I năm 2023**

Thực hiện Văn bản số 678/TTCP-KHTH ngày 07/3/2023 của Thanh tra Chính phủ về việc báo cáo kết quả công tác thanh tra Quý I năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang báo cáo kết quả thực hiện như sau:

#### **A. CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA**

##### **I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

##### **1. Thanh tra hành chính (Các biểu số: 01/TTr, 02/TTr, 02/QLNN)**

##### **a) Việc triển khai các cuộc thanh tra (Biểu số 01/TTr)**

Toàn tỉnh đã triển khai thực hiện 24 cuộc thanh tra (07 cuộc kỳ trước chuyển sang và 17 cuộc triển khai trong kỳ); trong đó 19 cuộc theo kế hoạch và 05 cuộc đột xuất.

##### **b) Kết luận thanh tra (Biểu số 01/TTr)**

- Tổng số cuộc đã ban hành kết luận thanh tra: 06 cuộc.

- Số đơn vị được thanh tra (theo kết luận đã ban hành): 12 đơn vị.

- Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra: Thanh toán không đúng mục tiêu dự toán được giao, thanh toán thừa khối lượng dự án; cho thuê tài sản công (căn tin, nhà xe) năm học 2020 - 2021 không đúng quy định... với tổng số tiền vi phạm 1.250,70 triệu đồng.

- Kiến nghị xử lý vi phạm:

+ Xử lý về kinh tế: Thu hồi nộp NSNN số tiền 1.250,70 triệu đồng; xử lý khác về kinh tế: Không.

+ Xử lý trách nhiệm: Kiểm điểm trách nhiệm 00 cá nhân, 00 tổ chức; xử lý hình sự: 01 vụ, 05 cá nhân.

- Kiến nghị hoàn thiện (thêm mới, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ) cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến nội dung thanh tra: 07 kiến nghị.

- Kiến nghị khác (nếu có): Không.

##### **c) Kết quả thực hiện kết luận thanh tra (Biểu số 02/TTr)**

- Trong kỳ, đã theo dõi và đôn đốc 26 KLTT (kỳ trước chuyển sang: 17 KLTT chưa thực hiện hoàn thành và ban hành trong kỳ: 09 KLTT), gồm: Thanh tra tỉnh: 02 KLTT; cấp sở: 06 KLTT và cấp huyện: 18 KLTT.

- Số KLTT đã thực hiện hoàn thành: 08 KLTT; số kết luận chưa thực hiện hoàn thành: 18 KLTT.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị:

+ Về kinh tế: Đã thu hồi nợ NSNN với số tiền 5.696,13/6.660,64 triệu đồng; xử lý khác về kinh tế với số tiền 1.760,21/2.410,04 triệu đồng.

+ Về trách nhiệm: kiểm điểm trách nhiệm 11/12 tổ chức và 01/43 cá nhân.

+ Thực hiện xong 05/45 kiến nghị hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành.

+ Đang tiếp tục theo dõi, đôn đốc thực hiện 18 KLTT. Theo đó, còn phải thu hồi nợ NSNN với số tiền 964,52 triệu đồng; xử lý khác về kinh tế với số tiền 649,83 triệu đồng; thu hồi 02 Giấy CNQSDĐ cấp trái pháp luật với diện tích 160 m<sup>2</sup>; kiểm điểm trách nhiệm 01 tổ chức và 40 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra 02 vụ 08 đối tượng (huyện Chợ Mới); 40 kiến nghị hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành.

**d) Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng (Biểu số 02/QLNN)**

- Việc triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra: Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra: 06 cuộc; số cuộc đã ban hành kết luận: 00 cuộc.

- Kết quả thanh tra, kiểm tra:

+ Số đơn vị được thanh tra, kiểm tra: 0 đơn vị

+ Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: Không

+ Kiến nghị xử lý vi phạm:

Xử lý về kinh tế: Thu hồi về ngân sách nhà nước: Không và xử lý khác về kinh tế: Không.

Xử lý trách nhiệm: Không; xử lý hình sự: Không.

Kiến nghị hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến nội dung thanh tra (nếu có): Không.

- Kết quả thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra:

+ Trong kỳ, tổng số kết luận thanh tra trách nhiệm: 04 KLTT (tháng trước chuyển sang: 02 KLTT chưa thực hiện hoàn thành và ban hành trong kỳ: 02 KLTT). Trong đó, đã thực hiện hoàn thành: 01 KLTT, chưa thực hiện: 03 KLTT.

+ Kết quả thực hiện các kiến nghị về trách nhiệm: kiểm điểm trách nhiệm

00/05 cá nhân; về kinh tế: đã thu hồi nộp NSNN với số tiền 1,6/1,6 triệu đồng; hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành: đã thực hiện 01/16 kiến nghị.

## **2. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành (Biểu số: 06/TTr, 07/TTr)**

### **a) Việc triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra**

- Tổng số cuộc thực hiện: 71 cuộc (trong đó: 18 cuộc triển khai từ kỳ trước chuyển sang, 53 cuộc triển khai trong kỳ), gồm: 07 cuộc thường xuyên, 61 cuộc theo kế hoạch, 03 cuộc đột xuất.

- Những lĩnh vực thanh tra, kiểm tra chủ yếu: Việc thực hiện các quy định pháp luật về tổ chức bộ máy, quản lý biên chế, xây dựng đề án vị trí việc làm, tuyển dụng, công tác thi đua, khen thưởng; hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng; lĩnh vực luật sư; công tác khám, bệnh chữa bệnh, bán lẻ thuốc, thực phẩm chức năng;...

- Số cuộc đã ban hành kết luận: 13

- Số tổ chức, cá nhân được thanh tra, kiểm tra: 1.778

### **b) Kết quả thanh tra, kiểm tra**

- Số cá nhân, tổ chức vi phạm: 350 (trong đó: 341 cá nhân; 09 tổ chức).

- Nội dung vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: Mua, bán thuốc không có giấy đăng ký lưu hành có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm triệu đồng; buôn bán hàng hóa nhập khẩu có nhãn gốc bằng tiếng nước ngoài nhưng không có nhãn phụ bằng tiếng Việt Nam đối với hàng hoá vi phạm có giá trị dưới năm triệu đồng...

+ Về kinh tế: Tổng số tiền vi phạm 6,5 triệu đồng; số tiền kiến nghị thu hồi về ngân sách nhà nước 6,5 triệu đồng.

+ Về xử lý vi phạm: Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ban hành: 163 (06 tổ chức, 157 cá nhân); số tiền xử phạt vi phạm hành chính 849 triệu đồng (tổ chức 221,5 triệu đồng, cá nhân 627,5 triệu đồng).

### **c) Kết quả thực hiện kết luận, quyết định xử phạt qua thanh tra, kiểm tra**

- Kết quả thực hiện xử lý vi phạm về kinh tế: Không.

- Kết quả thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính: số tiền xử phạt vi phạm hành chính đã thu: 843 triệu đồng (tổ chức 221,5 triệu đồng, cá nhân 621,5 triệu đồng).

**3. Kết quả hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước:** Không phát sinh.

**4. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng (Biểu số 02/QLNN)**

- Số văn bản (quản lý, chỉ đạo) về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng mới được ban hành, được sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ: 11 văn bản mới ban hành.

- Số lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng: 45 lớp với tổng số người tham gia là 1.769 người.

## **5. Xây dựng lực lượng (Áp dụng cho báo cáo 06 tháng và báo cáo năm - Biểu số 01/QLNN)**

### **II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

- Các cấp ủy, chính quyền và thủ trưởng các cơ quan thanh tra đã có nhiều quan tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra.

- Công tác thanh tra, kiểm tra được thực hiện bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, không trùng lặp về phạm vi, đối tượng thanh tra. Các cuộc thanh tra được tiến hành có trọng tâm, trọng điểm; quá trình thanh tra, kiểm tra đều được các đối tượng thanh tra, kiểm tra hợp tác, chấp hành; qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện những vi phạm, từ đó kiến nghị biện pháp xử lý chấn chỉnh, khắc phục, thu hồi tiền và tài sản nộp ngân sách nhà nước, đồng thời kiến nghị xử lý hành chính tổ chức, cá nhân vi phạm. Công tác theo dõi, đôn đốc thực hiện kết luận thanh tra tiếp tục được tăng cường, thực hiện thường xuyên và đã đạt hiệu quả.

- Các sở, ngành quan tâm việc tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ, công chức thực hiện công tác thanh tra chuyên ngành; nâng cao năng lực quản lý nhà nước trong công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính, thường xuyên cập nhật những quy định, phương pháp mới trong công tác thanh tra, kiểm tra... nâng cao hiệu quả công tác quản lý cho cán bộ thực hiện nhiệm vụ.

- Một số đơn vị thực hiện chế độ báo cáo chưa đảm bảo về nội dung, thời hạn theo quy định.

### **III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THÁNG 4 NĂM 2023**

- Toàn ngành tiếp tục bám sát chương trình công tác, kế hoạch thanh tra đã được cấp thẩm quyền phê duyệt để triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra theo đúng nội dung, yêu cầu và tiến độ đã đề ra, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước của các cấp, các ngành và địa phương.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác cuộc thanh tra, chú trọng việc định hướng nội dung thanh tra có trọng tâm, trọng điểm, liên quan đến các lĩnh vực nhạy cảm, đang được xã hội, dư luận quan tâm.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả kết luận thanh tra, bảo đảm khách quan, chính xác, kịp thời, nghiêm minh; tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra; phối hợp chặt chẽ với các ngành có liên quan trong việc xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm được phát hiện qua thanh tra.

#### IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ; ổn định lực lượng công chức thanh tra; đầu tư trang bị cơ sở vật chất, các thiết bị cần thiết phục vụ cho công tác thanh tra.

- Tăng cường phối hợp giữa cơ quan thanh tra với các cơ quan chức năng trong thực hiện các kết luận, kiến nghị và quyết định xử lý về thanh tra.

- Kiến nghị Thanh tra Chính phủ đề nghị Bộ Y tế sớm ban hành các quy chuẩn kỹ thuật đối với các sản phẩm thực phẩm nông, thủy sản để có cơ sở pháp lý trong việc thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm về chất lượng sản phẩm hàng hóa, an toàn thực phẩm.

#### B. CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO

##### I. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI TỔ CÁO

###### 1. Tình hình khiếu nại, tố cáo

- Tỉnh An Giang vẫn tiếp tục triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, phát triển kinh tế xã hội, do đó nội dung khiếu nại chủ yếu vẫn là chính sách thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc các dự án<sup>(1)</sup>, đơn khiếu nại, phản ánh thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục,... Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số hộ khiếu nại kéo dài, gay gắt mặc dù đã được Tỉnh và các cơ quan Trung ương rà soát, giải quyết thấu tình, đạt lý, đã vận động, thuyết phục, tổ chức thực hiện thêm các giải pháp hỗ trợ tiền, chỗ ở, đất nông nghiệp để sản xuất... nhưng người khiếu nại vẫn không đồng thuận.

- Lượng đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm giải quyết của các cơ quan, đơn vị tăng so với cùng kỳ năm trước (*tăng 18 đơn*), đã được các cơ quan chuyên môn tham mưu giải quyết kịp thời, đúng quy định, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho công dân.

###### 2. Nguyên nhân của tình hình khiếu nại, tố cáo

- Nguyên nhân chủ quan: Đa số các trường hợp khiếu nại đều yêu cầu nâng giá bồi thường đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đất lâu năm khác theo giá đất ở; các vụ việc khiếu nại kéo dài đều đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết nhiều lần, được Thanh tra Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương rà soát, kết luận được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận nhưng người dân vẫn tiếp tục khiếu nại, như: đòi lại đất mà Nhà nước đã quản lý, thu hồi, bố trí sử dụng; chia lợi nhuận như cổ đông góp vốn tương ứng với diện tích đất giải tỏa tại dự án; được tái định cư diện tích tương đương với diện tích, vị trí đất đã thu hồi...

<sup>1</sup> Dự án Nâng cấp mở rộng Đường Tỉnh 943 (đoạn từ ngã ba đường số 1 đến cầu Phú Hòa, dự án xây dựng công trình đường Lê Trọng Tấn (đoạn tiếp giáp đường Lê Trọng Tấn hiện hữu đến đường Lý Thái Tổ nối dài), dự án đầu tư xây dựng công trình Cơ sở làm việc Công an tỉnh An Giang, dự án cải tạo rạch bà Bầu, phường Đông Xuyên....(thành phố Long Xuyên); dự án nâng cấp tuyến đường liên tỉnh nối từ huyện Châu Phú, tỉnh An Giang qua khu vực tứ giác Long Xuyên với huyện Hòn đất, tỉnh Kiên Giang, đường tỉnh 945, phân đoạn xã Tân Lập (huyện Tịnh Biên); dự án đầu tư xây dựng công trình Mở rộng Cụm Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp Tân Trung, giai đoạn 2 (huyện Phú Tân).

- Nguyên nhân khách quan: Một số hộ dân chưa nhận thức đúng quy định về pháp luật khiếu nại, tố cáo; một số cán bộ do mới được luân chuyển, điều động nên còn thiếu kinh nghiệm trong việc giải quyết.

## **II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO**

### **1. Công tác tiếp công dân (Biểu số 01/TCD, 02/TCD)**

#### **a) Kết quả tiếp công dân**

Tổng số lượt tiếp 1.746 lượt/1.734 người (tiếp thường xuyên 1.229 lượt/1.222 người; tiếp định kỳ và đột xuất của lãnh đạo 517 lượt/512 người); số vụ việc tiếp là 1.733 vụ, gồm:

- Cấp xã tiếp 992 lượt/993 người. Trong đó, Chủ tịch tiếp định kỳ 368 lượt/369 người, tiếp thường xuyên 624 lượt/624 người; số vụ việc 992 (tiếp lần đầu 973, tiếp nhiều lần 19 lượt).

- Cấp huyện đã tiếp 628 lượt/614 người. Trong đó, tiếp thường xuyên 483 lượt/475 công dân; lãnh đạo tiếp 145 lượt/139 người (Chủ tịch huyện tiếp định kỳ và đột xuất 89 lượt/81 lượt công dân, Phó Chủ tịch huyện tiếp đột xuất 14/16 lượt công dân, Lãnh đạo phòng, ban tiếp 42 lượt/42 công dân); số vụ việc 615 (tiếp lần đầu 573, tiếp nhiều lần 42); số đoàn đông người được tiếp là 00/00 người (tiếp lần đầu 00, tiếp nhiều lần 00).

- Cấp tỉnh đã tiếp 126 lượt/127 người. Trong đó, tiếp thường xuyên 122 lượt/123 công dân, lãnh đạo tiếp 04 lượt/04 người (Chủ tịch UBND tỉnh tiếp 01 lượt/01 công dân, Trưởng ban ngành tiếp 03 lượt/03 công dân); số vụ việc 126 (tiếp lần đầu 89, tiếp nhiều lần 37).

#### **b) Phân loại đơn, vụ việc qua tiếp công dân**

- Phân loại theo nội dung (tổng số đơn, số vụ việc): 251 đơn/962 vụ việc;

+ Khiếu nại là 98 đơn/122 vụ việc;

+ Tố cáo là 04 đơn/06 vụ việc;

+ Phản ánh, kiến nghị là 149 đơn/834 vụ việc.

- Phân loại theo thẩm quyền giải quyết:

+ Thuộc thẩm quyền 42 đơn/130 vụ việc.

+ Không thuộc thẩm quyền 209 đơn/832 vụ việc.

### **2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn (gồm các biểu số: 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD)**

**a) Tổng số 691 đơn:** Kỳ trước chuyển sang 54, tiếp nhận trong kỳ 637.

- Số đơn đã xử lý/ Tổng số đơn tiếp nhận: 672/691 đơn.

- Số đơn đủ điều kiện xử lý: 516 đơn/516 vụ việc.

#### **b) Phân loại, xử lý đơn**

- Phân loại theo nội dung: 516
- + Số đơn khiếu nại: 140
- + Số đơn tố cáo: 24
- + Số đơn kiến nghị, phản ánh: 352
- Phân loại theo tình trạng giải quyết: 516
- + Số đơn đã giải quyết lần đầu là 226
- + Số đơn đã giải quyết nhiều lần 00
- + Số đơn đang giải quyết: 35
- + Số đơn chưa giải quyết: 255

**c) Kết quả xử lý đơn**

- Số đơn thuộc thẩm quyền là 93 (khiếu nại 74; tố cáo 01; kiến nghị, phản ánh 18).
- Số đơn không thuộc thẩm quyền là 423.

**3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền (gồm các biểu số: 01/KQGQ, 02/KQGQ, 03/KQGQ, 04/KQGQ)**

Tổng số đơn đã giải quyết/tổng số đơn: 41/93; tỷ lệ giải quyết là 44,09%.

**a) Kết quả giải quyết khiếu nại (Biểu số: 01/KQGQ, 02/KQGQ)**

- Tổng số đơn đã giải quyết 23/74 đơn.
- Đã giải quyết trả lại cho cá nhân: 00 .
- Phân tích kết quả giải quyết khiếu nại lần đầu 18 đơn, lần hai 01 đơn; rút đơn 04; việc chấp hành thời hạn giải quyết khiếu nại 22/23 đơn.
- + Số vụ việc thông qua giải thích, thuyết phục, rút đơn 04 vụ; giải quyết bằng quyết định hành chính 19 vụ.
- + Số vụ khiếu nại sai: 11 vụ; khiếu nại đúng: 06 vụ; khiếu nại đúng một phần: 01 vụ; công nhận quyết định giải quyết lần đầu: 01 vụ; hủy, sửa quyết định giải quyết lần đầu: 00.

- Kết quả thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại: Số quyết định phải thực hiện là 19; số quyết định đã thực hiện xong là 06.

**b) Kết quả giải quyết tố cáo (Biểu số: 03/KQGQ, 04/KQGQ)**

- Tổng số đơn đã giải quyết 00/01 đơn.
- Phân tích kết quả giải quyết: 00
- Kết quả thực hiện kết luận nội dung tố cáo: Số kết luận phải thực hiện 00 kết luận, số kết luận đã thực hiện xong: 00 kết luận; số tiền, đất đã thu hồi cho nhà nước 00 triệu đồng.

**c) Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh**

Đã giải quyết 18/18 đơn phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền.

#### **4. Kết quả thực hiện Kế hoạch số 363/KH-TTCTP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ kiểm tra, rà soát các vụ việc khiếu nại phức tạp, kéo dài**

- Thực hiện Kế hoạch số 363/KH-TTCTP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 480/KH-UBND ngày 07/8/2019 về kiểm tra, rà soát các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh. Đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh đã kiểm tra, rà soát xong 30 vụ việc.

- Ngày 12/8/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh làm việc với Cục III - Thanh tra Chính phủ thống nhất phương án giải quyết như sau:

+ Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 17 thông báo chấm dứt, 13 thông báo kết thúc giải quyết khiếu nại.

+ Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động thực hiện hoặc phối hợp với Cục III - Thanh tra Chính phủ, tiếp dân, đối thoại vận dụng linh hoạt các chính sách, phù hợp điều kiện khả năng của địa phương, thống nhất phương án giải quyết để hỗ trợ nhằm kết thúc khiếu nại đối với bà Lê Thị Nệ - đại diện ông Dương Văn Tâm, bà Hồng Thị Bảo Khanh (05 vụ).

- Đến nay, đã có 11 vụ việc, công dân thống nhất chủ trương giải quyết của tỉnh và cam kết chấm dứt khiếu nại, với tổng số tiền hỗ trợ là 8,996 tỷ đồng, 9,9ha đất nông nghiệp và 16 nền nhà<sup>(2)</sup>.

#### **5. Kết quả tiếp nhận, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong Doanh nghiệp nhà nước: Không phát sinh.**

### **III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

#### **1. Ưu điểm**

- Trong thời gian qua, công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực; quá trình giải quyết có sự chỉ đạo tập trung thống nhất của cấp ủy đảng, chính quyền rà soát, vận dụng các chính sách an sinh xã hội, các chính sách có lợi nhất để công dân đồng tình chấm dứt khiếu nại (vụ việc mới và kể cả vụ việc khiếu nại phức tạp, kéo dài). Nhìn chung, số lượng đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền mới phát sinh được UBND các cấp quan tâm giải quyết kịp thời. Các quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật được tổ chức thi hành ngay, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho công dân.

- Việc kiểm tra, rà soát các vụ việc khiếu nại đông người, phức tạp, kéo dài được Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện khẩn trương, nghiêm túc, Tỉnh đã chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Trung ương, kể cả việc rà soát thực

<sup>2</sup> Ông Trần Văn Tim hỗ trợ 300 triệu đồng và cấp 4,5ha đất nông nghiệp; ông Lâm Văn Hai 1 tỷ đồng và bán 02 nền nhà; ông Bùi Văn Tấn hỗ trợ 1,364 tỷ đồng và bán 02 nền; bà Lê Thị Nệ hỗ trợ 656 triệu đồng, bà Nguyễn Thị Ngọc hỗ trợ 1,1 tỷ đồng và 07 nền nhà; ông Huỳnh Văn Nắng hỗ trợ 300 triệu đồng và 3ha đất nông nghiệp; ông Châu Tiết Nê hỗ trợ 150 triệu đồng và 0,9ha đất nông nghiệp; ông Trần Quang Trung hỗ trợ 105 triệu đồng và 1,5ha đất nông nghiệp; bà Quách Kim Xuân hỗ trợ 521,9 triệu đồng; bà Nguyễn Thị Niêm giải quyết bán 05 nền nhà; bà Nguyễn Ngọc Ánh hỗ trợ 3,5 tỷ đồng.

hiện các chính sách xã hội, xây dựng nhà đại đoàn kết, hỗ trợ vốn mua bán... nhằm giúp người dân ổn định cuộc sống và ổn định tình hình khiếu nại tại địa phương.

## **2. Tồn tại, hạn chế**

- Lượng đơn không thuộc thẩm quyền phải xử lý rất cao chiếm đến 89,29% tổng đơn nhận.

- Đối với các vụ việc khiếu nại phức tạp, kéo dài đã được các Đoàn, Tổ công tác của Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp và giải thích pháp luật nhiều lần, người dân mặc dù hiểu rõ các quy định của pháp luật, nhưng vẫn không chấp hành quyết định đã giải quyết đúng pháp luật. Một số hộ khiếu nại kéo dài đã được giải quyết đúng chính sách pháp luật, đã cam kết chấm dứt khiếu nại nay trở lại khiếu nại tiếp tục với yêu cầu ngày càng cao hơn.

## **3. Nguyên nhân**

- Khách quan:

- + Chính sách bồi thường ngày càng đảm bảo hơn về quyền lợi của người sử dụng đất nên dẫn đến sự so bì của các hộ dân có đất bị thu hồi để thực hiện dự án giải tỏa trước đây.

- + Một số hộ khiếu nại gay gắt, kéo dài bị ảnh hưởng của phần tử xấu kích động, lôi kéo, xúi giục do một bộ phận người dân chưa nhận thức đúng về khiếu nại, tố cáo, dẫn đến khiếu nại, tố cáo không đúng quy định của pháp luật, lợi dụng dân chủ, nhân quyền với tâm lý càng khiếu nại càng có lợi nên không đồng ý kết thúc khiếu nại.

- Chủ quan:

- + Chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được xây dựng vẫn chưa theo kịp thực tiễn, nhất là giá bồi thường đất ở; chính sách hỗ trợ vẫn còn thấp, một số trường hợp số tiền bồi thường, hỗ trợ chưa đủ để người dân tạo lập chỗ ở mới tốt hơn.

- + Việc thực thi pháp luật về khiếu nại chưa triệt để dẫn đến việc giải quyết khiếu nại không có điểm dừng. Trong lúc, quy định pháp luật về an ninh trật tự chưa được tổ chức thực hiện nghiêm. Từ đó, một số trường hợp mặc dù đã được giải quyết có lý, có tình nhưng vẫn không chấp nhận, cố ý khiếu nại kéo dài.

- + Các vụ việc khiếu nại kéo dài hiện nay đều đã được Ủy ban nhân dân tỉnh, Thanh tra Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương rà soát, giải quyết nhiều lần, có nhiều vụ việc khiếu nại đã được thực hiện theo ý kiến kết luận chỉ đạo Thủ tướng Chính phủ nhưng các hộ vẫn tiếp tục khiếu nại.

- + Việc áp dụng các chính sách hỗ trợ và an sinh xã hội gặp khó khăn, lúng túng vì còn tùy thuộc vào điều kiện của địa phương; có trường hợp do công dân không hợp tác để cùng với chính quyền tìm biện pháp giải quyết.

## **IV. DỰ BÁO TÌNH HÌNH**

- Tỉnh An Giang tiếp tục triển khai thực hiện công tác giải phóng mặt bằng

các dự án trọng điểm về xây dựng các công trình giao thông công cộng, chỉnh trang đô thị, xây dựng các cụm tuyến dân cư và khu tái định cư... Số lượng đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền mới vẫn sẽ phát sinh, do đó Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan chuyên môn cần quan tâm giải quyết kịp thời.

- Vẫn còn tình trạng công dân khiếu nại tại các cơ quan Trung ương mặc dù hầu hết các vụ việc khiếu nại này đều đã có kết luận giải quyết của các cơ quan Trung ương và vẫn bản chấm dứt việc giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THÁNG 4 NĂM 2023**

- Tiếp tục quán triệt Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 10/3/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, Công văn số 392-CV/TU ngày 25/10/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 19/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức thực hiện Công văn số 392-CV/TU ngày 25/10/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Công văn số 135/UBND-TD ngày 15/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo Nghị quyết 623/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh và Chủ tịch UBND huyện, thị, thành phố chỉ đạo, trực tiếp kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan trực thuộc giải quyết kịp thời, đúng quy định các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc trách nhiệm và thẩm quyền của cơ quan mình, cụ thể:

+ Chủ tịch UBND huyện, thị, thành phố tập trung tổ chức thực hiện dứt điểm các quyết định có hiệu lực pháp luật và các vụ việc có ý kiến kết luận, chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh. Tích cực kiểm tra, chỉ đạo cơ quan chuyên môn tham mưu đề xuất xử lý, báo cáo hoặc phối hợp kịp thời trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, hạn chế phát sinh điểm nóng, đông người, bức xúc, gay gắt làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự.

+ Tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý đơn kịp thời, đúng pháp luật, góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

+ Quan tâm thực hiện đúng chính sách, chế độ theo quy định đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

+ Tăng cường công tác thanh tra trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện các quy định về pháp luật tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo.

+ Đối với các vụ việc khi đã có kết luận, quyết định giải quyết phải tổ chức chỉ đạo thực hiện ngay để đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả của việc giải quyết (nhất là những vụ việc khiếu nại kéo dài), hạn chế việc chậm xử lý làm tăng thêm sự bức xúc, gay gắt từ phía người dân.

+ Giải quyết hiệu quả các khiếu nại phức tạp, kéo dài với tinh thần “*xong việc chứ không chỉ phải giải quyết cho hết thẩm quyền*”, nhưng phải bảo đảm đúng quy định pháp luật không làm “*dắt dây, giữ rỗi*”. Thường xuyên rà soát các vụ việc chưa giải quyết hoặc đã giải quyết nhưng chưa phù hợp với quy định; tăng cường trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra và mối quan hệ phối hợp trong giải quyết khiếu nại của các cấp, các ngành.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện Biên bản thống nhất phương án giải quyết ngày 12/8/2022 giữa Cục III - Thanh tra Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh về kiểm tra, rà soát các vụ khiếu nại kéo dài theo Kế hoạch số 480/KH-UBND ngày 07/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh (thực hiện Kế hoạch số 363/KH-TTCTP của Thanh tra Chính phủ).

+ Tổ chức đối thoại, tiếp công dân để vận động, giải thích, công bố kết quả kiểm tra, rà soát, ban hành quyết định, thông báo kết thúc (nếu các hộ đồng thuận) hoặc thông báo chấm dứt giải quyết.

+ Quan tâm giải quyết hỗ trợ chính sách xã hội nhưng phải bảo đảm nguyên tắc: “*nếu người khiếu nại đồng thuận thì mới thực hiện, không được xem việc hỗ trợ là nguyên có phát sinh khiếu nại*”. Kiên quyết trả lời dứt khoát, chấm dứt không xem xét giải quyết đối với các trường hợp đã nhận các chính sách giải quyết hỗ trợ của Nhà nước và cam kết chấm dứt khiếu nại, nay quay trở lại yêu cầu giải quyết thêm.

+ Đối với một số vụ khiếu nại mặc dù đã được Thanh tra Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất phương án giải quyết, nhưng quá trình giải quyết, nếu công dân khiếu nại có yêu cầu đối thoại, xét thấy cần thiết, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức đối thoại.

- Đề nghị Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể các cấp khi thực hiện nhiệm vụ cần tăng cường tiếp xúc, đối thoại, giải thích và hướng dẫn công dân để hạn chế tình trạng người dân bị kẻ xấu lợi dụng; chú trọng các trường hợp khiếu kiện liên quan đến tôn giáo, tín ngưỡng, đồng người, thuộc diện chính sách và người có công.

## **VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Kiến nghị Thanh tra Chính phủ:

- Ban hành Quy định hoặc hướng dẫn quy trình giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh.

- Đối với các vụ việc khiếu nại, phức tạp, kéo dài:

+ Các vụ việc Tỉnh đã kiểm tra, rà soát, giải quyết thấu tình, đạt lý, đã vận động, thuyết phục, tổ chức thực hiện thêm các giải pháp hỗ trợ, ban hành quyết định, thông báo kết thúc hoặc chấm dứt giải quyết theo kết quả rà soát đã được Thanh tra Chính phủ thống nhất, nếu người khiếu nại vẫn tiếp tục tập trung tại các cơ quan của Tỉnh, Trung ương, lợi dụng khiếu nại gây rối an ninh trật tự, vi phạm

pháp luật thì đề nghị ngành công an các cấp phối hợp nắm tình hình, xử lý nghiêm để bảo đảm kỷ cương pháp luật.

+ Đối với các trường hợp người khiếu nại đã nhận các chính sách giải quyết hỗ trợ của Nhà nước và cam kết chấm dứt khiếu nại, nay tiếp tục yêu cầu giải quyết thêm thì kết thúc không xem xét giải quyết.

## **C. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG (PCTN)**

### **I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

**1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN trong phạm vi trách nhiệm của địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN**

*a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTN*

- Thực hiện Luật PCTN năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN và yêu cầu của Trung ương, Tỉnh ủy về công tác PCTN, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác PCTN<sup>(3)</sup> và báo cáo kết quả thực hiện công tác PCTN, tiêu cực theo quy định<sup>(4)</sup>. Trong kỳ, các cơ quan, tổ chức, địa phương đã ban hành 75 văn bản triển khai, thực hiện.

- Các cơ quan, tổ chức, địa phương tiếp tục triển khai thực hiện các kế hoạch của UBND tỉnh<sup>(5)</sup> về công tác PCTN; qua đó tăng cường thực hiện đúng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là triển khai thực hiện đầy đủ các biện pháp PCTN; nâng cao ý thức, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội trong công tác PCTN.

<sup>3</sup> Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 16/01/2023 về thực hiện công tác PCTN năm 2023 (lồng ghép chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 890/TTg-V.I ngày 03/10/2022 về việc triển khai các nhiệm vụ giải pháp về công tác PCTN, tiêu cực thời gian tới); Công văn số 51/UBND-NC ngày 17/01/2023 về việc thực hiện công tác PCTN, tiêu cực, Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Thủ tướng Chính phủ trong dịp Tết Quý Mão; Kế hoạch số 144/KH-UBND ngày 02/3/2023 về đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2022 (Bộ chỉ số PACA 2022).

<sup>4</sup> Báo cáo số 895/BC-UBND ngày 30/12/2022 về kết quả thực hiện tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng năm 2022; Báo cáo kết quả thực hiện Kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại Phiên họp thứ 22; Báo cáo số 897/BC-UBND ngày 30/12/2022 về kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN năm 2022; Báo cáo số 52/BC-UBND ngày 01/02/2023 về thực hiện công tác PCTN, tiêu cực, Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Thủ tướng Chính phủ trong dịp Tết Quý Mão.

<sup>5</sup> Kế hoạch số 287/KH-UBND ngày 23/5/2017 thực hiện Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí; Kế hoạch số 457/KH-UBND ngày 26/7/2019 thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Kế hoạch số 530/KH-UBND ngày 11/10/2016 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng trên địa bàn tỉnh; Công văn số 618/UBND-NC ngày 09/7/2019 thực hiện Công điện số 724/CĐ-TTg ngày 17/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ;...

*b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ; chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN: Không phát sinh.*

*c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp: Không phát sinh.*

*d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về PCTN (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách): Không phát sinh.*

*đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN.*

Các cấp, các ngành đã thực hiện 54 lớp với 1.995 lượt người tham dự, trọng tâm là Luật PCTN năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ. Thực hiện viết và đưa 08 tin, 04 bài về PCTN trên trang thông tin điện tử; lồng ghép tuyên truyền pháp luật về PCTN trên hệ thống truyền thanh của huyện, xã, thị trấn. Qua công tác tuyên truyền tiếp tục nâng cao hiểu biết, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật của đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhân dân, trước hết là của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác PCTN nhằm góp phần ngăn chặn, phòng ngừa hành vi tham nhũng.

## **2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị**

### *a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động*

Các cấp, ngành và địa phương thường xuyên niêm yết công khai, minh bạch trong hoạt động về kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nhiệm vụ chính trị; dự toán, quyết toán kinh phí, ngân sách nhà nước; đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản công; công tác quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, đào tạo, bồi dưỡng; công tác thi đua, khen thưởng; công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; công khai thủ tục hành chính, quy trình, biểu mẫu, hồ sơ, thời hạn giải quyết công việc có liên quan đến tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp...; công khai số điện thoại đường dây nóng tiếp nhận các ý kiến, phản ánh của người dân và doanh nghiệp về hành vi vi phạm pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức nhằm ngăn chặn tiêu cực, những nhiễu. Đã tiến hành kiểm tra tại 20 đơn vị, qua kiểm tra, chưa phát hiện sai phạm.

### *b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ*

Các cơ quan, đơn vị thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung và niêm yết công khai quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính; Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 và Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Trong kỳ, đã thực hiện sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ 12 văn bản; ban

hành mới 08 văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ; đã thực hiện 01 cuộc kiểm tra (Sở Y tế), chưa phát hiện sai phạm qua kiểm tra.

*c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn*

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế Văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước; quy định về quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn theo Luật PCTN, Chỉ thị số 07/2013/CT-UBND ngày 16/7/2013 của UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh An Giang. Qua đó, thực hiện nghiêm túc phong, đạo đức, trang phục, giờ giấc; có thái độ ứng xử giao tiếp lịch sự, nhất là cán bộ thường xuyên tiếp xúc, giải quyết hồ sơ, công việc với người dân và doanh nghiệp... Tổ kiểm tra công vụ của Tỉnh và cấp huyện duy trì thường xuyên kiểm tra tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn; đã tiến hành kiểm tra tại 10 cơ quan, đơn vị; qua đó kịp thời ngăn chặn, uốn nắn, xử lý các tổ chức, cá nhân có biểu hiện vi phạm quy định về ứng xử, đạo đức công vụ, gây những nhiễu, khó khăn, phiền hà trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

*d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn*

Thực hiện Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ, các cơ quan, đơn vị, tổ chức và địa phương tiến hành xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của mình. Đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác 17 người<sup>6</sup> thuộc thẩm quyền quản lý.

*đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt*

- Các cơ quan, đơn vị và địa phương tiếp tục triển khai thực hiện các chỉ đạo của tỉnh như: Quyết định số 2042/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 trên địa bàn tỉnh An Giang; Chương trình số 553/CTr-UBND ngày 09/9/2021 của UBND tỉnh về việc Chuyển đổi số tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;... Trong kỳ, toàn tỉnh đã triển khai 1.989 thủ tục hành chính, trong đó có 1.580 thủ tục hành chính đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4. Bên cạnh đó, Cổng Dịch vụ công trực tuyến và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh thực hiện kết nối với các hệ thống của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam (VNPOST) thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia do Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý; thực hiện thanh toán phí, lệ phí dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh thông qua VietinBank, kết nối, tích hợp dùng chung hệ thống thanh toán trực tuyến Payment Platform của Cổng dịch vụ công quốc gia. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc trên phần

<sup>6</sup> Châu Thành 10; Châu Phú 04; Tri Tôn 03.

mềm văn phòng điện tử (VNPT-iOffice); thực hiện chữ ký số trên văn bản điện tử; xây dựng và đưa vào vận hành các ứng dụng phần mềm phục vụ cho hoạt động quản lý chuyên ngành, công việc đặc thù.

- Việc giảm thiểu sử dụng tiền mặt trong giao dịch, hoạt động và trả lương, thu nhập qua tài khoản được thực hiện theo quy định. Các khoản chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển, chi phí sản xuất, kinh doanh trong khu vực công, khu vực tư đều được thanh toán, chuyển khoản qua hệ thống ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng. Qua đó, hạn chế tối đa sử dụng tiền mặt trong giao dịch, lưu thông theo quy định tại Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 của Chính phủ và Nghị định số 86/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 101/2012/NĐ-CP.

*e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn*

- Thực hiện Công văn số 1348/UBND-NC ngày 17/11/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện công tác kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2022. Có 1.080 người tại 43 cơ quan, đơn vị (thuộc thẩm quyền kiểm soát của Thanh tra tỉnh) đã thực hiện kê khai (910 trường hợp kê khai hàng năm; 68 trường hợp kê khai lần đầu; 75 trường hợp kê khai bổ sung và 27 trường hợp kê khai phục vụ công tác cán bộ). Nhìn chung, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã triển khai thực hiện nghiêm túc, đảm bảo việc kê khai, công khai và bàn giao bản kê khai cho Cơ quan kiểm soát theo quy định.

- Thực hiện Văn bản số 2220/TTCP-C.IV ngày 15/12/2022 của Thanh tra Chính phủ về việc định hướng xác minh tài sản, thu nhập năm 2023, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 7442/VPUBND-NC ngày 30/12/2022 phê duyệt nội dung xác minh tài sản, thu nhập năm 2023. Trên cơ sở đó, Thanh tra tỉnh ban hành Quyết định số 09/QĐ-TTT ngày 07/02/2023 về việc xác minh tài sản, thu nhập đối với 20 người tại 09 cơ quan, đơn vị và tiến hành việc xác minh theo quy định.

*g) Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng*

Thực hiện Văn bản số 45/TTCP-C.IV ngày 10/01/2023 của Thanh tra Chính phủ về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng; Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Thủ tướng Chính phủ trong dịp Tết Quý Mão, UBND tỉnh An Giang đã ban hành Công văn số 51/UBND-NC ngày 17/01/2023 triển khai đến các sở, ban, ngành tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước của tỉnh và UBND huyện, thị xã, thành phố quán triệt, thực hiện nghiêm túc chỉ đạo tại văn bản nêu trên, đảm bảo việc đón Tết Nguyên đán Quý Mão vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm. Qua đó, chưa phát hiện trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về sử dụng tài sản công, tặng quà, nhận quà tặng trái quy định trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão.

*h) Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách*

Người đứng đầu các đơn vị luôn quan tâm quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc quy định về xử lý trách nhiệm người đứng đầu theo Luật PCTN và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ, Quy định số 101-QĐ/TW ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là lãnh đạo chủ chốt các cấp... Trong kỳ, không phát sinh trường hợp phải xử lý trách nhiệm người đứng đầu của cơ quan, tổ chức, đơn vị khi đề xảy ra hành vi tham nhũng.

### **3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị**

*a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý:* Không phát sinh.

*b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán:*

Qua công tác thanh tra tại UBND xã Hòa An, huyện Chợ Mới phát hiện vi phạm trong việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước với số tiền sai phạm 1.415 triệu đồng (đã nộp khắc phục). Qua đó, chuyển hồ sơ sang Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh xử lý theo quy định.

*c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:* Không phát sinh

*d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác (nếu có)*

*đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý địa phương:*

- Hoạt động điều tra: Cơ quan điều tra Công an tỉnh (PC01) đang thụ lý điều tra 02 vụ 10 bị can, cụ thể:

+ 01 vụ 01 bị can (vụ việc năm 2021 chuyển sang điều tra bổ sung), nguyên cán bộ địa chính UBND xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú có hành vi “Lạm dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ”, với số tiền sai phạm 4.369,3 triệu đồng.

+ 01 vụ 09 bị can về hành vi “Tham ô tài sản” xảy ra năm 2020, 2021 tại UBND xã Hòa An, huyện Chợ Mới, với số tiền sai phạm 1.415 triệu đồng.

*e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng:*

Tổng số tài sản tham nhũng phát hiện là 1.415 triệu đồng, đã thu hồi 1.415 triệu đồng (vụ việc tại UBND xã Hòa An, huyện Chợ Mới).

*f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu:* Không phát sinh.

### **4. Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước**

*a) Số lượng công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc phê duyệt điều lệ có huy động các khoản đóng góp của nhân dân để hoạt động từ thiện*

Toàn tỉnh, có 24 tổ chức tín dụng, 06 tổ chức xã hội có trụ sở chính trên địa bàn tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập và phê duyệt điều lệ. Trên cơ sở đó, Thanh tra tỉnh tham mưu công tác PCTN khu vực ngoài nhà nước tại các tổ chức, đơn vị theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng 2018 và Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

*b) Kết quả thực hiện quy định của pháp luật về phòng ngừa tham nhũng đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước*

Thực hiện Luật PCTN năm 2018, UBND tỉnh đưa công tác phòng ngừa tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước vào Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 16/01/2023, trong đó yêu cầu Lãnh đạo các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước có trách nhiệm quán triệt, phổ biến, tuyên truyền các quy định của Luật PCTN năm 2018, các văn bản hướng dẫn thi hành và tổ chức thực hiện nghiêm các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; tăng cường công tác tự kiểm tra để kịp thời phát hiện, xử lý và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý hành vi tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức mình; phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để ngăn chặn, xử lý tình trạng tham nhũng, tiêu cực xảy ra trong doanh nghiệp, tổ chức mình theo quy định của pháp luật và điều lệ, quy chế, quy định của doanh nghiệp, tổ chức. Trên cơ sở đó, các tổ chức khu vực ngoài nhà nước đã xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện theo yêu cầu của UBND tỉnh.

## **5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong PCTN**

- Để phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp trong công tác PCTN, UBND tỉnh và các cấp ngành, địa phương tiếp tục phối hợp thực hiện tốt các quy chế phối hợp; phát huy vai trò của các tổ chức này thông qua việc thực hiện chức năng giám sát hoạt động của địa phương, khuyến khích và động viên, tạo điều kiện để quần chúng, tổ chức đoàn thể tích cực tham gia vào công tác này góp phần thiết thực trong công tác PCTN.

- Sự quan tâm, phối hợp trong kiểm tra, giám sát của Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp đã kịp thời phát hiện, kiến nghị Ủy ban nhân dân các cấp và cơ quan có thẩm quyền thực hiện các quy định về PCTN góp phần phát hiện, ngăn chặn kịp thời và làm giảm hành vi tham nhũng trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp thường xuyên giám sát việc tiếp dân của Chủ tịch UBND cùng cấp, việc thực hiện công khai các hoạt động của cơ quan nhà nước. Tiếp nhận và phân loại đơn thư của công dân chuyển tải, kiến nghị kịp thời tới các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để giải quyết và giám sát việc giải quyết.

## **II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG**

### **1. Đánh giá tình hình tham nhũng trong phạm vi quản lý của ngành, địa phương và nguyên nhân:**

- Công tác phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực đã được các cấp, các ngành quan tâm triển khai thực hiện, có sự chuyển biến tích cực hơn; lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, trong đó tăng cường các biện pháp xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng “tham nhũng vặt”, nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

- Việc công khai, minh bạch trong hoạt động của bộ máy nhà nước, cải cách hành chính; trách nhiệm người đứng đầu, đạo đức công vụ; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát được tăng cường nhằm phòng ngừa nạn “lót tay” và nhận “lót tay” của người có chức vụ, quyền hạn trong tiếp xúc, giải quyết thủ tục hành chính với người dân và doanh nghiệp. Công tác tuyên truyền PCTN đã được quan tâm triển khai thực hiện, từ đó tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức, hành động của công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN có lúc chưa thường xuyên, thiếu chiều sâu, còn hình thức, nội dung tuyên truyền chưa trở thành chuyên đề riêng biệt mà chủ yếu lồng ghép với các cuộc hội họp. Vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu tại một số cơ quan, tổ chức, đơn vị về công tác PCTN chưa được quan tâm đúng mức, chưa thực sự chủ động, chưa thường xuyên kiểm tra theo quy định của Luật PCTN để kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng, tiêu cực ngay trong cơ quan, đơn vị mình.

- Công tác tự kiểm tra, giám sát nhiệm vụ, công vụ nội bộ của các cơ quan đơn vị, nhất là tại các bộ phận trực tiếp giải quyết các thủ tục hành chính chưa được tiến hành kiểm tra thường xuyên nên tình hình nhũng nhiễu, gây phiền hà trong giải quyết công việc liên quan đến người dân và doanh nghiệp ở một vài nơi vẫn chưa được khắc phục triệt để.

### **2. Dự báo tình hình tham nhũng**

**a) Dự báo tình hình tham nhũng trong thời gian tới:** Mặc dù đã tăng cường việc triển khai thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tuy nhiên công tác quản lý kinh tế, quản lý xã hội trong sự vận hành của nền kinh tế thị trường vẫn còn nhiều bất cập... dẫn đến khả năng tiềm ẩn phát sinh tình hình tham nhũng trong thời gian tới sẽ diễn biến ngày càng phức tạp, tinh vi hơn.

**b) Dự báo những lĩnh vực, nhóm hành vi tham nhũng dễ xảy ra nhiều trong thời gian tới cần phải tập trung các giải pháp phòng ngừa và đấu tranh:** Trong tình hình hiện nay, việc tiếp tục tăng cường các biện pháp phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng ở mọi lĩnh vực là thường xuyên, cấp bách. Những lĩnh vực, nhóm hành vi tham nhũng có khả năng dễ xảy, gồm: giải quyết thủ tục hành chính, bảo hiểm, quy hoạch, quản lý đất đai, xây dựng, tài chính - ngân sách, các chương trình dự án sử dụng vốn đầu tư công và công tác tổ chức, cán bộ.

## **III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PCTN**

### **1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác PCTN trên các lĩnh vực thuộc quyền quản lý của ngành, địa phương**

Công tác PCTN đã được các cấp ủy, các cấp ngành, địa phương tiếp tục quan tâm, có sự chuyển biến tích cực. Việc tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN được đẩy mạnh. Các biện pháp phòng ngừa tham nhũng như: công khai, minh bạch trong các hoạt động; xây dựng quy tắc ứng xử, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp; chuyển đổi vị trí công tác... được triển khai toàn diện và tích cực hơn; công tác thanh tra trách nhiệm về PCTN được duy trì; vai trò, trách nhiệm của xã hội trong đấu tranh phòng ngừa tham nhũng ngày càng đi vào thực chất hơn.

### **2. Hiệu quả công tác PCTN năm nay so với năm trước**

Các cấp ủy, thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã chủ động hơn trong công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời phòng ngừa các hành vi tham nhũng. Công tác PCTN tiếp tục có những chuyển biến tích cực hơn.

### **3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác PCTN**

Việc tăng cường thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng thời gian qua đã góp phần ngăn chặn, từng bước loại bỏ dần các điều kiện, cơ hội làm phát sinh tham nhũng trên tất cả các lĩnh vực và trong các ngành, các cấp, đặc biệt là các lĩnh vực liên quan đến quản lý tài chính, ngân sách, đất đai, đầu tư công, giải quyết thủ tục hành chính với người dân và doanh nghiệp nhằm ổn định chính trị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, bộ máy trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu quả. Tuy nhiên, việc đánh giá công tác PCTN, mức độ hoàn thành mục tiêu PCTN hiện còn khó khăn, định tính, do tiêu chí chưa rõ ràng và biện pháp đo lường cụ thể.

### **4. Khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác PCTN**

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN chưa thường xuyên, liên tục, thiếu chiều sâu, thiếu sự phối hợp giữa các cấp, các ngành; nội dung, hình thức tuyên truyền còn lồng ghép chưa trở thành chuyên đề riêng biệt.

- Thể chế, chính sách về quản lý kinh tế - xã hội trên nhiều lĩnh vực còn sơ hờ, bất cập, dễ bị lợi dụng, từ đó có thể làm nảy sinh tham nhũng, tiêu cực.

- Việc thực hiện một số biện pháp phòng ngừa tham nhũng gặp khó khăn như: Một số quy định chưa được Bộ, ngành ban hành văn bản để cụ thể hóa quy định pháp luật PCTN (Quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn; Quy định danh mục định kỳ chuyển đổi vị trí công tác);...

- Vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu tại một số cơ quan, tổ chức, đơn vị về công tác PCTN chưa được quan tâm đúng mức, chưa thực sự chủ động, thường xuyên kiểm tra theo quy định của Luật PCTN để kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng, tiêu cực ngay trong cơ quan, đơn vị mình.

## **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THÁNG 4 NĂM 2023**

- Tiếp tục quán triệt đầy đủ và triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X), Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI), Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc, Công điện số 724/CĐ-TTg ngày 17/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ; Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ; Quy định số 101-QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về trách nhiệm nêu gương của đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt; Quy định số 55-QĐ/TW ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị “về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên”...

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và trong các tầng lớp nhân dân nhằm ngày càng nâng cao nhận thức đầy đủ, sâu sắc về nghĩa vụ và trách nhiệm trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động của các đơn vị gắn với thực hiện dân chủ; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với những lĩnh vực nhạy cảm, dễ xảy ra tiêu cực, tham nhũng, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật đối với các hành vi tiêu cực, tham nhũng và trách nhiệm của người đứng đầu.

- Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế quy chế làm việc; kiểm soát hiệu quả và xử lý nghiêm đối với cán bộ, công chức có hành vi vụ lợi trong thực thi công vụ. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan hành chính các cấp.

- Phối hợp tốt với các cơ quan của Đảng, cơ quan tư pháp; phát huy vai trò, trách nhiệm, sự tham gia, ủng hộ tích cực của toàn xã hội, khi có thông tin của xã hội và người dân, cơ quan đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng có nhiệm vụ xác minh đầy đủ và kịp thời các nguồn tin và có trách nhiệm trong việc bảo vệ bí mật đối với người tố cáo, tố giác tội phạm.

## **V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

- Các Bộ, ngành ban hành quy định cụ thể hóa về quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn; danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong từng ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước.

- Thanh tra Chính phủ sớm hoàn thành và đưa vào vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập.

- Hàng năm tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác PCTN, nhất là các quy định mới của Luật PCTN hiện hành về kiểm soát xung đột lợi ích, kiểm soát tài sản, thu nhập, đánh giá công tác PCTN và PCTN khu vực ngoài nhà nước.

Trên đây là Báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng Quý I năm 2023 của tỉnh An Giang./.

**Nơi nhận:**

- Thanh tra Chính phủ;
- Cục 3-Thanh tra Chính phủ;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Thanh tra các Sở, ban, ngành;
- Thanh tra các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: P.HCTC, NC, TH.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Bình**